

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014***I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Licogi 14, tên giao dịch là LICOGI 14 JOINT STOCK COMPANY (LICOGI 14), gọi tắt là “Công ty”, tiền thân là Công ty Cơ giới và Xây lắp số 14 được thành lập theo Quyết định số 055A/BXD-TCLĐ ngày 20/02/1993 và số 01/BXD-TCLĐ ngày 02/01/1996 của Bộ Xây dựng. Công ty Cơ giới và Xây lắp số 14 được chuyển thành Công ty Cổ phần Licogi 14 theo Quyết định số 1453/QĐ-BXD ngày 18/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1803000339 ngày 12/9/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp. Công ty có 04 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 26/8/2009 thì Vốn điều lệ của Công ty là: **28.800.000.0000 đồng** (Hai mươi tám tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn).

- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, kinh doanh bất động sản và sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; đường dây và lắp đặt trạm biến áp đến 35KV và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; lắp đặt thiết bị và hoàn thiện các công trình xây dựng (kể cả trang trí nội, ngoại thất); Chuẩn bị mặt bằng công trình (san ủi, đào đắp, bốc xúc đất đá,...);
- Đầu tư và kinh doanh phát triển nhà, khu đô thị mới, khu, cụm công nghiệp; các dự án thủy điện vừa và nhỏ (thủy điện, nhiệt điện);
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng (ống cống bê tông cốt thép, gạch Block và các loại vật liệu xây dựng khác); sản xuất gạch tuynenl;
- Khai thác, chế biến đá các loại; Sản xuất, gia công chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng (ván khuôn, giàn giáo, khung nhà công nghiệp và các kết cấu định hình khác);
- Kinh doanh vật tư, máy móc phục vụ sản xuất và tiêu dùng; xăng, dầu, mỡ các loại; Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị; cho thuê thiết bị, máy công trình;
- Vận tải hàng hoá đường bộ; Dịch vụ khảo sát địa chất, địa hình; thí nghiệm vật liệu xây dựng, nền móng công trình; Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ; Khai thác quặng sắt, quặng kim loại đen khác;
- Khai thác mỏ apatit ; khai thác khoáng chất và khoáng phân bón khác; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác gỗ và lâm sản khác; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
- Thi công xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình môi trường, công trình công cộng (sân vườn, vườn hoa cây xanh, công viên)./.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp cho kỳ hoạt động có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Trong năm tài chính 2014, Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Licogi 14 không hoạt động sản xuất kinh doanh nên không phát sinh doanh thu và chi phí.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
(tiếp theo)

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

Áp dụng hướng dẫn kế toán

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Riêng Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - "Báo cáo bộ phận" chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán CIC.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và các chi nhánh (Bao gồm: Chi nhánh Hà Nội Công ty Cổ phần Licogi 14, Chi nhánh Đầu tư và Xây dựng 14.2 Công ty Cổ phần Licogi 14, Chi nhánh Lào Cai Công ty Cổ phần Licogi 14, Chi nhánh Xây

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
(tiếp theo)*

dựng Giao thông Licogi 14.8). Các nghiệp vụ luân chuyển nội bộ và số dư nội bộ giữa Văn phòng Công ty với các chi nhánh và giữa các chi nhánh với nhau đã được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty không có hàng tồn kho cần phải trích lập dự phòng giảm giá.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**4.1. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

<i>Loại tài sản cố định</i>	<i>Thời gian khấu hao <năm></i>
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 06
Tài sản khác	05

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
(tiếp theo)*

Riêng tài sản là Trạm trộn bê tông Minh Phương và hai xe vận chuyển bê tông đang được Công ty thực hiện khấu hao theo số lượng sản phẩm.

4.2. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán và giá trị Quyền sử dụng đất có thời hạn tại các phường Nông Trang, phường Vân Cờ, phường Bến Gót thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Loại tài sản cố định***Thời gian khấu hao <năm>***

Giá trị quyền sử dụng đất

15 - 20

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty là khoản đầu tư vào Dự án Thủy điện Bắc Hà (Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng) được ghi nhận theo giá gốc bắt đầu từ ngày mua. Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 123/14/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2014 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà thì kế hoạch sản xuất năm 2014 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà sẽ lỗ 38 tỷ đồng. Do đó Công ty chưa phải trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2014.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, khế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

Chi phí đi vay cho các hoạt động kinh doanh trong kỳ được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính.

Chi phí đi vay đầu tư dự án Khu đô thị Minh Phương và các công trình xây lắp được vốn hoá vào giá trị của dự án và giá vốn của các công trình theo các khế ước vay.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát sinh và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN và các khoản điều chỉnh do sai sót của các năm trước.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
(tiếp theo)*

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu trong kỳ của Công ty bao gồm: doanh thu chuyển nhượng đất có hạ tầng, doanh thu xây lắp, doanh thu bán xăng dầu và doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng.

Doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hạ tầng được ghi nhận khi có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, biên bản bàn giao quyền sử dụng đất, Công ty đã phát hành hóa đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - “Doanh thu và thu nhập khác”.

Doanh thu của các hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo giá trị khối lượng thực hiện, được khách hàng xác nhận bằng nghiệm thu, quyết toán, đã phát hành hóa đơn GTGT, phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 - “Hợp đồng xây dựng”.

Doanh thu từ bán xăng, dầu, vật liệu xây dựng được ghi nhận căn cứ lượng hàng thực tế đã xuất bán cho khách hàng được khách hàng chấp nhận thanh toán, đã phát hành hoá đơn phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - “Doanh thu và thu nhập khác”.

Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - “Doanh thu và thu nhập khác”.

Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính là chi phí lãi vay.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế suất thuế TNDN. Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại

11. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**12.1 Ghi nhận các khoản phải thu, phải trả**

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng, hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn mua hàng.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
(tiếp theo)

12.2 Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty gồm chi phí mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản.

Chi phí mua sắm tài sản cố định của công ty là chi phí mua các máy thi công (máy xúc, ô tô trộn bê tông). Các tài sản này cần phải đầu tư, trang bị thêm trước khi đưa vào sử dụng. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có biên bản bàn giao, nghiệm thu hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Chi phí xây dựng cơ bản là chi phí xây dựng khu văn phòng tại km36 Lào Cai, thủy điện Bảo Nhai được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có nghiệm thu, quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

12.3 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện của Công ty là Doanh thu chưa thực hiện tại Dự án Khu đô thị Minh Phương được ghi nhận căn cứ vào Phiếu thu tiền góp vốn theo tiến độ đối với tiền sử dụng đất và hạ tầng dự án nhưng chưa bàn giao.

12.4 Các nghĩa vụ về thuế***Thuế giá trị gia tăng (GTGT)***

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10% đối với doanh thu bán vật liệu xây dựng, xăng dầu, cho thuê máy thi công và các hợp đồng xây lắp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

12.5 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn bán xăng dầu và vật liệu xây dựng được ghi nhận theo số lượng và giá trị hàng xuất bán trong kỳ phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Giá vốn của hoạt động xây lắp được xác định bằng = Chi phí dở dang đầu kỳ + Chi phí phát sinh trong kỳ - Chi phí dở dang cuối kỳ. Trong đó, Chi phí dở dang cuối kỳ được xác định dựa trên biên bản kiểm kê khối lượng dở dang cuối kỳ.

Giá vốn chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận theo phương pháp:

Giá vốn chuyển nhượng bất động sản bằng Tổng giá trị chi phí đầu tư chia cho tổng diện tích kinh doanh nhân với diện tích bán trong kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán tổng hợp**1. Tiền**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	1.339.712.826	1.400.468.760
Văn phòng Công ty	909.337.709	1.353.283.885
Quỹ dự án Minh Phương	429.286.107	43.743.146
Chi nhánh Hà Nội	570.183	570.183
Chi nhánh Đầu tư và Xây dựng 14.2	518.827	2.871.546
Tiền gửi ngân hàng	17.705.914.874	8.560.676.959
Văn phòng Công ty	17.697.581.182	8.550.867.674
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Đền Hùng	6.501.693	6.674.151
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Phú Thọ	22.905.490	22.718.627
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Thọ	11.765.356.627	6.702.646.755
Ngân hàng No & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai	3.972.779.516	663.652.602
Ngân hàng No & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai - Bắc Ngâm	990.500	1.000.000
Ngân hàng No & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	4.783.884	4.766.384
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long	1.068.687	1.057.888
Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Việt Trì	27.147.862	56.849.737
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương	1.891.631.169	1.061.742.579
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì	4.415.754	29.758.951
Chi nhánh Đầu tư và Xây dựng 14.2	1.325.821	2.801.414
Ngân hàng Công thương - Đền Hùng	1.325.821	2.801.414
Chi nhánh Hà Nội	7.007.871	7.007.871
Ngân hàng Công thương Việt Nam	7.007.871	7.007.871
Tổng cộng	19.045.627.700	9.961.145.719

2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
UBND phường Minh Phương (i)	525.000.000	1.272.000.000
Các đối tượng khác	272.042.231	235.941.446
Tổng cộng	797.042.231	1.507.941.446

(i) Các khoản phải thu khác của UBND Phường Minh Phương là các khoản chi hộ tiền ủng hộ, tài trợ của dự án Minh Phương, sẽ thu lại số tiền trên khi tất toán dự án.